

Số: 35 /2017/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án
đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 267/TTr-SKHĐT ngày 20/4/2017; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 117/BC-STP ngày 04/4/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Hà Tĩnh; Đài PT-TH tỉnh;
- Các Trung tâm: CB-TH, HTPTDN và XTĐT tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN₁;
- Gửi: + VB giấy: TP không nhận VBĐT;
+ VB điện tử: Các TP còn lại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

QUY ĐỊNH

**Về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư
có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

(Kèm theo Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về hoạt động ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư và Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyên mục đích sử dụng đất, trừ các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c, d, đ Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

2. Cơ quan đăng ký đầu tư, gồm:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thực hiện thủ tục ký quỹ, hoàn trả và thu hồi tiền ký quỹ đối với các dự án đầu tư ngoài địa bàn các khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Thực hiện thủ tục ký quỹ, hoàn trả và thu hồi tiền ký quỹ đối với các dự án đầu tư trong địa bàn các khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh có liên quan đến hoạt động đầu tư của các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được thực hiện trong bước chủ trương đầu tư.

2. Nhà đầu tư đã tạm ứng tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư thì được hoãn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ tương ứng với số tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư đã tạm ứng. Nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị hoãn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ theo mẫu Phụ lục II kèm theo Quy định này cho cơ quan đăng ký đầu tư.

3. Nhà đầu tư được hoàn trả lại số tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ khoản ký quỹ (nếu có) trong thời gian ký quỹ khi thực hiện dự án đúng tiến độ đã cam kết. Trường hợp dự án đầu tư không thể tiếp tục thực hiện được vì lý do

bất khả kháng hoặc do lỗi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, nhà đầu tư được xem xét hoàn trả tiền ký quỹ theo thỏa thuận với Cơ quan đăng ký đầu tư.

4. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi các điều kiện ký quỹ, cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư thỏa thuận điều chỉnh việc ký quỹ theo Quy định này.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Mức tiền ký quỹ và giảm tiền ký quỹ

1. Mức ký quỹ thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

2. Việc giảm tiền ký quỹ thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

Điều 5. Thời gian, trình tự nộp tiền ký quỹ

1. Thời gian nộp tiền ký quỹ: Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ sau khi dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhưng phải trước thời điểm giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; đối với dự án đầu tư không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư thì thời điểm ký quỹ là thời điểm có quyết định giao, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Tiền ký quỹ được nộp vào tài khoản của cơ quan đăng ký đầu tư mở tại Ngân hàng Thương mại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo lựa chọn của nhà đầu tư. Nhà đầu tư chịu chi phí liên quan đến việc mở, duy trì tài khoản ký quỹ và thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản ký quỹ.

3. Trình tự thực hiện ký quỹ:

a) Đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng áp dụng ký quỹ theo quy định, trong quá trình tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án, cơ quan đăng ký đầu tư tổ chức làm việc với nhà đầu tư để thống nhất thỏa thuận ký quỹ đầu tư về các nội dung: Số tiền ký quỹ; tài khoản ký quỹ, ngân hàng ký quỹ, thời gian ký quỹ theo mẫu Phụ lục I kèm theo Quy định này. Nếu dự án đầu tư không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư thì nhà đầu tư chủ động sắp xếp thời gian làm việc với cơ quan đăng ký đầu tư để thống nhất thỏa thuận ký quỹ thực hiện dự án theo Quy định này;

b) Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ theo các nội dung văn bản thỏa thuận đã ký với cơ quan đăng ký đầu tư;

c) Trong thời gian chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền ký quỹ của nhà đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư có trách nhiệm gửi văn bản xác nhận hoàn thành việc ký quỹ của nhà đầu tư đến nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh.

Điều 6. Hoàn trả tiền ký quỹ

1. Việc hoàn trả tiền ký quỹ thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ tại cơ quan đăng ký đầu tư. Thành phần hồ sơ như sau:

a) Hoàn trả 50% tiền ký quỹ sau khi nhà đầu tư đã hoàn thành thành thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và được cấp các giấy phép, chấp thuận khác theo quy định để thực hiện hoạt động xây dựng (nếu có):

- Văn bản đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ của nhà đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục III kèm theo);

- Biên bản bàn giao đất tại thực địa hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất (bản sao);

- Giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền (bản sao - nếu có).

b) Hoàn trả 50% tiền ký quỹ còn lại và tiền lãi phát sinh từ khoản ký quỹ (nếu có) sau khi nhà đầu tư hoàn thành việc nghiệm thu công trình xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị để dự án đầu tư hoạt động:

- Văn bản đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ của nhà đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục III kèm theo);

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ của nhà đầu tư (bản chính);

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị để dự án đầu tư hoạt động (bản sao);

c) Hoàn trả tiền ký quỹ trong trường hợp giảm vốn đầu tư của dự án:

- Văn bản đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ của nhà đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục III kèm theo);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh hoặc văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hoặc các văn bản, tài liệu chứng minh giảm vốn đầu tư của dự án.

d) Hoàn trả tiền ký quỹ trong trường hợp dự án đầu tư không thể tiếp tục thực hiện vì lý do bất khả kháng hoặc do lỗi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính:

- Văn bản đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ của nhà đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục III kèm theo);

- Văn bản quyết định chấm dứt hoạt động dự án của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cơ quan đăng ký đầu tư tổ chức xác minh và hoàn trả tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh (nếu có) cho nhà đầu tư trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ của nhà đầu tư.

Điều 7. Xử lý vi phạm

1. Quá thời gian quy định phải nộp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo thỏa thuận ký quỹ mà nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ thì cơ quan đăng ký đầu tư có quyền quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư hoặc tham mưu, báo cáo UBND tỉnh quyết định chấm dứt chủ trương đầu tư dự án theo quy định của pháp luật và không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với nhà đầu tư liên quan đến việc thực hiện dự án.

2. Tiền ký quỹ sẽ được thu, nộp vào ngân sách nhà nước trừ các trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Cơ quan đăng ký đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các thủ tục thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền ký quỹ và lãi tiền gửi phát sinh (nếu có) theo quy định hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Xử lý chuyên tiếp

1. Nhà đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án (đối với trường hợp thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) trước ngày Quy định này có hiệu lực thì không phải thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo Quy định này.

2. Nhà đầu tư thực hiện thủ tục chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) sau ngày Quy định này có hiệu lực thì phải thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và nhà đầu tư

1. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký đầu tư

a) Quyết định chủ trương đầu tư (đối với trường hợp cơ quan đăng ký đầu tư là Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và dự án thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý) hoặc tham mưu UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư và thực hiện thỏa thuận ký quỹ với nhà đầu tư theo Quy định của pháp luật về đầu tư đối với các dự án đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này;

b) Mở tài khoản và cung cấp, công bố công khai danh mục tài khoản tại các Ngân hàng Thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh để nhà đầu tư lựa chọn, thỏa thuận thực hiện việc ký quỹ; đồng thời tiếp nhận và quản lý tiền ký quỹ của các nhà đầu tư theo đúng Quy định này;

c) Theo dõi, quản lý tiền ký quỹ theo quy định hiện hành; hoàn trả tiền ký quỹ cho nhà đầu tư, thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước các khoản tiền ký quỹ đối với những trường hợp vi phạm theo quy định;

d) Định kỳ hàng năm chủ trì báo cáo UBND tỉnh về tình hình ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được giao quản lý.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng quản lý nhà nước của ngành, địa phương, đơn vị mình để triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trách nhiệm của các nhà đầu tư

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật tính xác thực về nội dung đăng ký vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án trong hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hồ sơ dự án đầu tư;

b) Nộp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định;

c) Triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật, đúng nội dung, tiến độ đã cam kết;

d) Cung cấp đầy đủ, chính xác các hồ sơ, chứng từ hợp lệ liên quan đến việc miễn, giảm, hoàn trả tiền ký quỹ làm cơ sở cho cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện việc miễn, giảm, hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định;

e) Chấp hành các quyết định xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp thực hiện không đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đã cam kết đối với tỉnh về dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có sự thay đổi quy định của pháp luật về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án thì các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nhà đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật, đồng thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

PHỤ LỤC I
Mẫu văn bản thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

THỎA THUẬN KÝ QUỸ
BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Số.....

Ngày..... tháng.....năm.....

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số... ngày... tháng... năm... của... đối với dự án....;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số ... do... cấp ngày... (nếu có);

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm 2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của...;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do... nộp ngày... và hồ sơ bổ sung nộp ngày... (nếu có),

Các bên:

1. Cơ quan đăng ký đầu tư (tên cơ quan, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax, website, người đại diện, chức vụ,...):...

2. Nhà đầu tư (tên nhà đầu tư, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax, website, người đại diện, chức vụ...): ghi từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế,

THỎA THUẬN:

Điều 1. Áp dụng biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với dự án... (tên dự án); số quyết định chủ trương đầu tư/văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư:... do... (tên cơ quan cấp), cấp ngày... tháng... năm...

Nhà đầu tư thực hiện việc ký quỹ với nội dung như sau:

1. Số tiền ký quỹ:... (bằng chữ) đồng.
2. Thông tin về tài khoản nhận tiền ký quỹ của Cơ quan đăng ký đầu tư:...
 - Tên chủ tài khoản/Tên người hưởng (Cơ quan đăng ký đầu tư):...
 - Số Tài khoản:...
 - Tên Ngân hàng:...
 - Địa chỉ của Ngân hàng:...
3. Thời hạn nộp tiền ký quỹ: Trước ngày... tháng... năm...

Điều 2. Việc thực hiện ký quỹ và hoàn trả ký quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Quyết định số.../2017/QĐ-UBND ngày... tháng... năm 2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Các Thỏa thuận liên quan đến các lý do bất khả kháng trong thực hiện dự án đầu tư hoặc do lỗi của cơ quan nhà nước

.....

Điều 4. Thỏa thuận này được lập thành... (bằng chữ) bản gốc; Nhà đầu tư giữ 01 bản, 01 bản gửi Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh, 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án, 01 bản gửi cho... (Tên Ngân hàng nhận ký quỹ) và 01 bản lưu tại... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư).

NHÀ ĐẦU TƯ

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)**

PHỤ LỤC II
Mẫu văn bản đề nghị hoãn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

V/v đề nghị hoãn thực hiện
nghĩa vụ ký quỹ thực hiện
dự án... (tên dự án)

Hà Tĩnh, ngày... tháng... năm.....

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh/ Ban Quản
lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh

... (Tên nhà đầu tư) được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án... (tên dự án) tại Quyết định số .../QĐ-UBND ngày...tháng... năm.../hoặc ... (tên cơ quan đăng ký đầu tư) cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số..., ngày ... tháng... năm... (đối với trường hợp dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư); trong đó, chi phí bồi thường GPMB... tỷ đồng, chi phí đầu tư, xây dựng dự án... tỷ đồng. Theo đó,... (Tên nhà đầu tư) cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh đã ký kết văn bản Thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án số... ngày... tháng... năm... với số tiền là... tỷ đồng.

Ngày... tháng... năm..... (Tên nhà đầu tư) đã tạm ứng cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh hoặc UBND huyện/thị xã/thành phố... (tên huyện/thị xã/thành phố) số tiền... tỷ đồng để thực hiện bồi thường GPMB dự án trên (có xác nhận của UBND huyện/thị xã/thành phố... kèm theo).

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh được UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số.../2017/QĐ-UBND ngày... tháng... năm.... (Tên nhà đầu tư) đủ điều kiện để được hoãn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ.

Vì vậy, kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh/Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh xem xét, cho... (Tên nhà đầu tư) được hoãn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ theo quy định hiện hành./.

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC III
Mẫu văn bản đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.... /...

V/v đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ
thực hiện dự án... (tên dự án)

....., ngày... tháng... năm.....

**Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh/Ban Quản lý
Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh**

... (Tên nhà đầu tư) được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án... (tên dự án) tại Quyết định số.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm.../hoặc cơ quan đăng ký đầu tư (tên cơ quan đăng ký đầu tư) cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số,... ngày ... tháng ... năm ... (đối với trường hợp dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư).

Ngày...tháng... năm..... (tên nhà đầu tư) đã thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án nêu trên theo quy định với số tiền... tỷ đồng. Đến nay, dự án... (tên dự án) đã được... (Tên nhà đầu tư) triển khai các công việc sau:

- Được UBND tỉnh Hà Tĩnh (hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) cho thuê đất để thực hiện dự án tại Quyết định số.../QĐ/UBND ngày... tháng... năm...

- Triển khai xây dựng và hoàn thành, đưa dự án vào khai thác, vận hành ngày... tháng... năm... (đối với trường hợp đề nghị hoàn trả 100% tiền ký quỹ).

- Nay do giảm vốn đầu tư dự án từ ... triệu đồng xuống còn ... triệu đồng (đối với trường hợp giảm vốn đầu tư) /hoặc nhà đầu tư không thể tiếp tục thực hiện dự án (đối với trường hợp không thể tiếp tục thực hiện dự án vì lý do bất khả kháng hoặc do lỗi của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính) vì lý do... (nêu rõ lý do).

Theo quy định tại Quyết định số.../2017/QĐ-UBND ngày... tháng... năm... của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh,... (Tên nhà đầu tư) đã đủ điều kiện để được hoàn trả...% tiền ký quỹ tương đương với số tiền là ... triệu đồng.

Vì vậy, kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh/Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh hoàn trả số tiền ... triệu đồng cho ... (Tên nhà đầu tư) theo quy định./.

NHÀ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)